

Số: 146 /QĐ-KCNĐN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 theo quy trình rút gọn đối với dự án Công ty TNHH AK Vina – Mở rộng tại KCN Gò Dầu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Xây dựng về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 51/BXD/ĐT ngày 24/3/1994 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng Khu công nghiệp Gò Dầu tại huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt điều chỉnh cục bộ (lần 1) quy hoạch xây dựng

Khu công nghiệp Gò Dầu; Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 13/02/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Gò Dầu; Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 05/01/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Gò Dầu;

Căn cứ Quyết định số 59/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 2793/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh về việc ủy quyền Ban Quản lý các KCN Đồng Nai phê duyệt hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng KCN đã được phê duyệt; phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng dự án đầu tư xây dựng trong các KCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi Điều 2 Quyết định số 2793/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh về việc ủy quyền Ban Quản lý các KCN Đồng Nai phê duyệt hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng KCN đã được phê duyệt; phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng dự án đầu tư xây dựng trong các KCN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Quy hoạch Xây dựng tại Tờ trình ngày 17 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 theo quy trình rút gọn đối với dự án Công ty TNHH AK Vina – Mở rộng tại KCN Gò Dầu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai với các nội dung như sau:

1. Phạm vi ranh giới, diện tích, tính chất khu vực lập quy hoạch:

a) Phạm vi ranh giới: Khu đất lập quy hoạch tại Đường số 2, KCN Gò Dầu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; ranh giới lô đất được xác định theo Trích đo bản đồ địa chính khu đất số 414/TĐBĐ do Công ty TNHH Khảo sát và Xây dựng 6 thực hiện ngày 16/9/2003, được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 01/12/2003; tứ cận như sau:

- Phía Bắc : Giáp Đường liên Khu công nghiệp.
- Phía Nam : Giáp Công ty TNHH Gốm sứ Toàn Quốc.
- Phía Đông : Giáp Trạm kiểm soát biên phòng Gò Dầu.
- Phía Tây : Giáp Đường số 2 Khu công nghiệp Gò Dầu.

b) Diện tích lập quy hoạch: **46.836,20** m²; tỷ lệ lập quy hoạch: 1/500.

c) Tính chất: Với mục tiêu hoạt động sản xuất, gia công các loại sơn lót trên chất liệu kim loại và nhựa; sản xuất hóa chất hoạt động bề mặt; sản xuất các loại keo polyester không bão hòa (chi tiết theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được cấp).

2. Các chỉ tiêu về dân số, đất đai, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật:

a) Chỉ tiêu về dân số, lao động: Dự án Công ty TNHH AK Vina – Mở rộng tại KCN Gò Dầu dự kiến nhu cầu cơ bản về sử dụng lao động là khoảng 168 người; trong đó lao động hiện hữu là khoảng 100 người, lao động mới cho giai đoạn mở rộng là 68 người.

b) Chỉ tiêu sử dụng đất:

- Mật độ xây dựng toàn khu : Mật độ xây dựng thuần của lô đất tối đa là 70%. Đối với các lô đất xây dựng nhà máy có trên 05 sàn sử dụng để sản xuất, mật độ xây dựng thuần tối đa là 60% (theo quy chuẩn hiện hành).

- Tỷ lệ đất cây xanh : $\geq 20\%$.

- Tỷ lệ đất giao thông : $\geq 10\%$.

- Tỷ lệ đất hạ tầng kỹ thuật : $\geq 1\%$.

- Hệ số sử dụng đất : $0,7 \div 2,0$.

c) Chỉ tiêu về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật:

- Chỉ tiêu cấp nước:

+ Cấp nước cho sản xuất : 25 m³/ha.

+ Cấp nước công nhân làm việc : 25 lít/người/ca

+ Cấp nước PCCC : 15 lít/giây/đám cháy.

- Chỉ tiêu thoát nước thải : 80% nước cấp.

- Chỉ tiêu rác thải rắn sinh hoạt : 01 kg/người.ngày/đêm.

- Chỉ tiêu chất thải rắn công nghiệp : 0,5 tấn/ngày/ha.

- Chỉ tiêu cấp điện : Dự kiến khoảng 200 – 250 kW/ha.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Dự án Công ty TNHH AK Vina – Mở rộng thuộc giai đoạn đầu tư xây dựng mở rộng, sử dụng chung hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện hữu nhà máy và được đấu nối đồng bộ vào hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của KCN Gò Dầu (theo Biên bản thỏa thuận đấu nối nước mưa, nước thải số 01/2008/BB-SZB-KT ngày 06/4/2018).

3. Cơ cấu sử dụng đất; giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc:

a) Cơ cấu sử dụng đất:

Stt	Lô đất nhà máy, kho tàng	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Xây dựng công trình	12.856,18	27,45
	<i>Xây dựng nhà máy, kho tàng</i>	<i>12.131,90</i>	
	<i>Xây dựng công trình hành chính, dịch vụ</i>	<i>724,28</i>	
2	Công trình hạ tầng kỹ thuật	6293,55	13,44
3	Cây xanh	9925,74	21,19
4	Giao thông, sân bãi	17.760,73	37,92
	TỔNG CỘNG	46.836,20	100

b) Giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc:

Giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc thực hiện theo theo Quyết định số 51/BXD/ĐT ngày 24/3/1994 của Bộ Xây dựng; Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 29/01/2015; Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 13/02/2015; Quyết định

số 30/QĐ-UBND ngày 05/01/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về phê duyệt quy hoạch xây dựng và phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng KCN Gò Dầu:

- Tầng cao xây dựng : Phụ thuộc vào yêu cầu sản xuất.
- Khoảng lùi xây dựng : Theo quy chuẩn hiện hành.
- Khoảng lùi xây dựng tiếp giáp các đường giao thông nội bộ bên trong nhà máy: Theo quy định về đảm bảo an toàn PCCC.
- Danh mục các công trình xây dựng trong khu vực quy hoạch:

Stt	Tên công trình	Diện tích xây dựng (m ²)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Chiều cao (số cốt mặt đất) (m)	Số tầng
I	CÔNG TRÌNH HIỆN HỮU				
1	Công trình nhà máy, kho tàng				
	Nhà xưởng sản xuất	3.300,0	6.060,0	-	2
	Nhà xưởng UPR	658,0	1.412,0	-	2
	Nhà xưởng PCM	852,0	1.893,0	-	2
	Nhà kho	756,0	756,0	-	1
	Nhà kho nguyên liệu (giai đoạn mở rộng)	1.260,0	1.260,0	-	1
	Nhà phụ trợ	480,0	480,0	-	1
	Khu nhà Utility	150,0	150,0	-	1
2	Công trình hành chính, dịch vụ				
	Nhà văn phòng (nhà hành chính)	400,0	400,0	-	1
	Nhà ăn	180,0	180,0	-	1
	Nhà nghỉ giữa ca	251,0	251,0	-	1
	Nhà bảo vệ + thay đồ	179,0	179,0	-	1
	Nhà rác	211,5	211,5	-	1
3	Công trình hạ tầng kỹ thuật				
	Trạm điện	50,0	50,0	-	1
	Nhà khí nén	185,0	185,0	-	1
	Bãi xe	180,0	180,0	-	1
	Khu bồn	1.202,71	1.202,71	-	1
	Nhà canopy	262,5	262,5	-	1
	Bồn Chiller	4,15	4,15	-	1

	Bồn làm mát	22,65	22,65	-	1
	Bồn AMID-C (V-201)	9,0	9,0	-	1
	Bồn Rupture Relief	9,0	9,0	-	1
	Khu bồn Methyl Chloride	126,0	126,0	-	1
	Cầu ống	30,0	30,0	-	1
	Nhà điện	32,24	32,24	-	1
II	CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG MỚI				
1	Công trình nhà máy, kho tàng				
CN5	Nhà xưởng polyester	1.989,48	5.911,40	+ 32,10	4
CN6	Nhà xưởng surfactant-2	1.541,87	3.665,29	+ 19,90	3
CN7	Kho thành phẩm	1.035,72	1.035,72	+ 18,10	1
CN8	Kho nguyên liệu 1	1.026,38	1.026,38	+ 11,45	1
CN9	Kho nguyên liệu 2	1.048,02	1.048,02	+ 15,00	1
CN12	Nhà phụ trợ	1.049,43	1.564,44	+ 16,05	2
2	Công trình hành chính, dịch vụ				
DV2	Nhà bảo vệ	9,00	9,00	+ 3,60	1
3	Công trình hạ tầng kỹ thuật				
KT1	Khu bồn 1	1.594,64	1.594,64	+ 11,10	1
KT2	Khu bồn 2	902,78	902,78	+ 10,60	1
KT3	Khu bồn N2	242,00	242,00	+ 5,50	1
KT17	Khu xử lí nước thải	453,94	453,94	+ 5,10	1
KT18	Trạm bơm	54,00	54,00	+ 4,25	1
KT19	Trạm cân	58,37	58,37	± 0,00	-
KT20	Dàn đỡ ống	-	-	+ 10	-

- Tổng thể nhà máy được quy hoạch với các khu chức năng chính gồm: Khu xây dựng công trình; cây xanh; sân bãi, đường giao thông.

- Công trình nhà máy (kí hiệu CN): Diện tích là 12.131,90 m², gồm các công trình nhà xưởng, nhà kho, nhà phụ trợ; hình thức kiến trúc công nghiệp, kết cấu bê tông cốt thép kết hợp khung thép tiền chế; tầng cao xây dựng tối đa: 04 tầng; chiều cao xây dựng tối đa: + 32,10 m.

- Công trình điều hành dịch vụ (kí hiệu DV): Diện tích 724,28 m², gồm nhà văn phòng, nhà ăn, nhà nghỉ giữa ca, nhà bảo vệ với chức năng dịch vụ phụ trợ cho chuyên gia, nhân viên, công nhân làm việc tại nhà máy; hình thức kiến trúc

công trình hành chính, kết cấu bê tông cốt thép; tầng cao xây dựng tối đa: 01 tầng.

- Khu hạ tầng kỹ thuật (kí hiệu KT): Diện tích là 6.300,83 m²; gồm: Nhà bơm, trạm điện, nhà nén khí,...; hình thức kiến trúc công nghiệp, kết cấu khung thép tiền chế kết hợp bê tông cốt thép; tầng cao xây dựng tối đa: 01 tầng.

4. Nguồn cung cấp và giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật:

a) Quy hoạch giao thông:

- Giao thông đối ngoại: Giao thông tiếp cận khu đất tại Đường liên KCN và Đường số 2 tiếp giáp ranh phía Bắc và phía Tây khu đất (*lộ giới tuyến Đường số 2 theo quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 KCN Gò Dầu được duyệt*).

- Giao thông nội bộ: Được kết nối vào hệ thống đường giao thông KCN bằng hai lối vào chính, một lối vào từ Đường Liên KCN và một lối vào từ Đường số 2; đường nội bộ được thiết kế giáp vòng các công trình chính đảm bảo cho xe ô tô, container ra vào; đảm bảo cho xe phòng cháy chữa cháy lưu thông.

b) Quy hoạch san nền, thoát nước mưa:

- Quy hoạch san nền: Cao độ san nền của dự án căn cứ theo cao độ san nền theo quy hoạch KCN Gò Dầu được duyệt và theo thực tế thi công; khu vực quy hoạch có địa hình tương đối bằng phẳng; giải pháp chủ yếu là san lấp cân bằng giữa khối lượng đào và đắp. Hướng san nền có độ dốc từ phía Tây Nam dốc về phía Đông Bắc, hướng thoát ra Đường số 2 và Đường Liên KCN; độ dốc san nền từ 0,2% đến 0,45%.

- Hệ thống thoát nước mưa: Được thiết kế chảy với độ dốc tự nhiên, tách biệt với nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất; toàn bộ nước mưa được thu gom vào các hố ga và được dẫn bằng hệ thống cống D400-D800 dọc các tuyến đường giao thông nội bộ để đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa của Khu công nghiệp Gò Dầu trên Đường số 2.

c) Quy hoạch hệ thống cấp nước:

- Nguồn cấp nước được lấy từ đường ống cấp nước của Khu công nghiệp trên Đường số 2 tại phía Tây của lô đất. Bố trí bể chứa nước với tổng dung tích 1.100 m³ để dự trữ cấp nước PCCC và cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt.

- Tổng nhu cầu dùng nước cho sinh hoạt và tưới cây dự kiến khoảng: 122,57 m³/ngày đêm.

- Cấp nước PCCC: Chứa trong bể ngầm dung tích 522 m³ (lượng nước này không mang tính sử dụng thường xuyên).

d) Quy hoạch hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất được tách riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải sản xuất của nhà máy được thu gom bằng cống HDPE/uPVC đường kính D300 dẫn về hệ thống xử lý nước thải của nhà máy trước khi đầu nối vào Hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN Gò Dầu; nước thải sinh hoạt được thu gom vào các bể tự hoại để xử lý sơ bộ, sau đó đầu nối ra hố ga tiếp nhận nước thải của KCN trên Đường số 2 của KCN. Tổng lượng nước thải cần xử lý của khu vực quy hoạch khoảng: 74,12 m³/ngày đêm.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt được lưu

giữ trong thùng chứa có nắp đậy được bố trí xung quanh nhà máy. Chất thải rắn công nghiệp được Chủ đầu tư ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom và xử lý chất thải rắn công nghiệp, được phân loại tại nhà máy trước khi đưa vào thu gom vận chuyển đưa về khu xử lý chất thải rắn tập trung trên địa bàn tỉnh.

e) Quy hoạch hệ thống điện:

- Nguồn điện cấp được lấy từ tuyến trung thế 22 kV dọc theo Đường số 2 hiện hữu của KCN, phía Tây ranh đất. Xây dựng mới 03 trạm biến áp 03 pha để cung cấp cho toàn bộ dự án.

- Xây dựng lưới hạ thế được đi ngầm ngầm trên vỉa hè, lòng đường hoặc trong phần đất cây xanh. Hệ thống chiếu sáng được thiết kế đi ngầm kết hợp gắn trên tường ngoài các công trình. Đèn chiếu sáng là hệ thống đèn LED công suất 150W, ưu tiên tiết kiệm năng lượng; sử dụng chiếu sáng 02 chế độ, từ 17 giờ chiếu sáng công suất 100%, sau 22 giờ chiếu sáng công suất 50%.

- Tổng nhu cầu cấp điện cho dự án dự kiến khoảng 5.200 kVA.

g) Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc:

- Nguồn cung cấp: Hệ thống thông tin liên lạc dự kiến sẽ được kết nối vào hệ thống cáp thông tin trên Đường số 2 để cấp nguồn cho dự án. Hệ thống thông tin liên lạc bao gồm internet, điện thoại, hệ thống camera.

- Từ điểm đầu nối do nhà cung cấp dịch vụ viễn thông phụ trách. Khối phân phối dây chính và tổng đài nội bộ, hệ thống trung tâm an ninh, hệ thống thông báo công cộng được đặt tập trung tại khu văn phòng.

5. Giải pháp bảo vệ môi trường:

Dự án đầu tư thứ cấp trong KCN, tuân thủ theo báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án KCN Gò Dầu đã được phê duyệt. Dự án đã được Ban Quản lý các KCN Đồng Nai cấp Giấy phép môi trường số 39/GPMT-KCNĐN ngày 25/3/2024.

6. Những hạng mục ưu tiên đầu tư và nguồn lực để thực hiện:

- Những hạng mục ưu tiên đầu tư: Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Giao thông, san nền, thoát nước mưa, nước thải, cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc... trong dự án kết nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của KCN Gò Dầu. Đầu tư xây dựng các khu nhà máy, kho tàng, khu hành chính, dịch vụ, các công trình phụ trợ, các khuôn viên cây xanh,... theo tiến độ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được cấp để kịp thời phục vụ sản xuất, kinh doanh cho giai đoạn mở rộng.

- Nguồn lực để thực hiện: Theo tiến độ của dự án được ghi nhận tại Giấy chứng nhận Đăng ký Đầu tư số 1030513876 chứng nhận lần đầu ngày 12/8/2003, chứng nhận thay đổi lần thứ hai mươi hai ngày 24/3/2023 do Ban Quản lý các KCN Đồng Nai cấp.

7. Các vấn đề về tổ chức thực hiện:

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH AK Vina.

- Nguồn vốn thực hiện dự án: Nguồn vốn của Nhà đầu tư (vốn khác).

- Cơ quan thẩm định: Ban Quản lý các KCN Đồng Nai.

- Cơ phê duyệt: Ban Quản lý các KCN Đồng Nai (thừa ủy quyền của UBND tỉnh).

Điều 2. Trên cơ sở quy hoạch được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Công ty TNHH AK Vina có trách nhiệm:

1. Phối hợp cùng Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, Ủy ban nhân dân xã Phước Thái, Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình thực hiện công bố công khai cho nhân dân và các đơn vị kinh tế xã hội có liên quan trên địa bàn về nội dung quy hoạch, cùng nghiêm chỉnh thực hiện theo quy hoạch đã phê duyệt.

2. Tổ chức lập, trình thẩm định và phê duyệt hồ sơ nhiệm vụ cấm mốc giới theo quy định. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Phước Thái, Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình tổ chức triển khai cắm các mốc lộ giới theo nội dung quy hoạch ra thực địa, quản lý xây dựng theo đúng nội dung hồ sơ đã được duyệt.

3. Thực hiện lập các thủ tục tiếp theo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở tổ chức thi công xây dựng các công trình thuộc dự án theo quy hoạch chi tiết; việc đầu tư xây dựng các công trình theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các thành viên Ban Lãnh đạo Ban Quản lý, Chánh Văn phòng, Trưởng các bộ phận, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai, Giám đốc Công ty TNHH AK Vina và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Hội đồng thẩm định quy hoạch xây dựng tỉnh (báo cáo);
- Sở Xây dựng (phối hợp);
- UBND huyện Long Thành (phối hợp);
- UBND xã Phước Thái (phối hợp);
- Cty Cổ phần Sonadezi Long Bình (biết);
- Lưu: VT; QHXD (L).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Đỗ Thành Phước